

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 95

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 04 tháng 08 năm 2010

Địa điểm: Giảng đường Hoa Nghiêm Malaysia

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 107, bắt đầu xem từ ba chữ cuối cùng.

“*Lại nữa, từ phẩm thứ 32 trong kinh này thì Di-lặc đương cơ.*” Phật nói bộ kinh này tổng cộng 48 phẩm, 31 phẩm phía trước thì tôn giả A-nan đương cơ, từ phẩm 32 đến phẩm 48 thì Bồ-tát Di-lặc đương cơ, đây cũng là nhân duyên hiếm có, thù thắng. Đương cơ là biểu thị cho việc phù hợp với loại nào căn cơ nào để tu học pháp môn này, Di-lặc đương cơ, ý nghĩa này rất sâu, bởi vì trong thời kỳ mạt pháp của Thế Tôn, trong xã hội hiện nay có rất nhiều lời đồn đại, nói rằng Bồ-tát Di-lặc đã thành Phật, sắp đến thế gian này hóa độ chúng sanh. Đây là lời tà mị mê hoặc quần chúng, căn bản không có sự việc này, Phật nói rất rõ ràng trong kinh, Bồ-tát Di-lặc khi nào mới đến thế gian chúng ta thành Phật? Trước đây chúng ta đã từng đọc qua, là sau 4.000 năm, 4.000 năm này là 4.000 năm ở trời Đâu-suất, không phải 4.000 năm ở nhân gian chúng ta. Hiện nay Bồ-tát Di-lặc ở trời Đâu-suất, tuổi thọ ở trời Đâu-suất là 4.000 năm, trời Đâu-suất và thế gian này của chúng ta chênh lệch thời gian rất lớn, hiện nay gọi là chênh lệch thời gian, một ngày ở nơi đó bằng 400 năm nhân gian chúng ta. Nếu như nói người thế gian chúng ta, tuổi thọ của người này rất dài, sống đến 100 tuổi, giả như trời Đâu-suất cũng là một ngày 24 tiếng đồng hồ, dùng thời gian của trời Đâu-suất để tính, vậy thì sống được bao nhiêu tiếng đồng hồ? Sáu tiếng đồng hồ. Họ mới trải qua sáu tiếng, mà nơi đây của chúng ta đã là 100 năm, chênh lệch thời gian này rất lớn. Đổi ra thời gian trên địa cầu chúng ta là 576 triệu năm, 57 ức! Thời gian vẫn còn rất dài, rất dài. Thế gian này nếu không có Phật xuất thế thì vô cùng đáng thương, 576 triệu năm, thời gian dài như vậy. Thế nhưng chư Phật Bồ-tát vô cùng từ bi, trong khoảng thời gian không có Phật xuất thế, hiện nay tuy Thích-ca Mâu-ni Phật đã nhập diệt, nhưng sức ảnh hưởng của ngài, tức là pháp vận của lão nhân gia ngài, kéo dài 12.000 năm. Căn cứ theo ghi chép của tổ sư đại đức Trung Quốc từ xưa đến nay, Thích-ca Mâu-ni Phật ra đời vào năm thứ 24 đời Chu Chiêu Vương, ngài nhập diệt vào năm thứ 53 đời Chu Mục Vương. Nếu tính

theo cách này, từ khi Thích-ca Mâu-ni Phật nhập diệt đến năm nay phải là 3.037 năm, cách tính của người nước ngoài thì khác, cách tính của người nước ngoài là hơn 2.500 năm, chênh lệch gần 600 năm. Việc này chúng ta không cần khảo cứu, “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, điều này không quan trọng, quan trọng nhất là rõ lý, chúng ta niệm Phật, chúng ta cầu nhất tâm bất loạn mới quan trọng.

Cho nên, mặc dù Phật không còn tại thế, nhưng kinh điển vẫn còn, trong kinh Đại thừa nói với chúng ta, nơi nào có kinh điển hiện hữu thì nơi đó chính là chỗ pháp thân Như Lai hiện diện. Phật dùng kinh giáo độ chúng sanh, những thứ khác đều thuộc về kỷ niệm, thí như xá-lợi của Phật, xương ngón tay của Phật, đây đều là những thứ mang tính kỷ niệm. Dù bạn có xem nhiều đến mấy, lễ bái nhiều đến mấy, bạn cũng không thể khai ngộ, bạn cũng không thể thành Phật. Chúng ta muốn khai ngộ, muốn thành Phật, vẫn phải y theo giáo huấn trong kinh điển mà hết lòng tu hành. Đây là chánh pháp, đây không phải mê tín, cần phải hiểu đạo lý này. Ý nghĩa của Di-lặc đương cơ chính là nói, trong thời kỳ mạt pháp, Bồ-tát Di-lặc dạy chúng ta pháp môn gì? Dạy chúng ta niệm Phật, dạy chúng ta cầu sanh Tịnh độ của A-di-đà, chứ không phải Tịnh độ của Di-lặc. Ý nghĩa này phải hiểu, nếu như không hiểu ý nghĩa này, thì phần sau của kinh này, từ phẩm 32 trở về sau khi Di-lặc đương cơ sẽ chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Cho nên chúng ta phải hiểu, phải thể hội được ý nghĩa biểu pháp của Phật. Không những hiện nay Bồ-tát Di-lặc dạy chúng ta phải niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh độ, mà Bồ-tát Di-lặc trong tương lai, cũng chính là sau 576 triệu năm nữa, khi ngài đến thế gian này thành Phật, vẫn sẽ giảng bộ kinh này, vẫn sẽ tuyên dương Tịnh độ, khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Vậy biểu pháp này mới viên mãn, bằng không thì ngài biểu pháp có ý nghĩa gì nữa? Đọc kinh, nơi những chỗ như thế này phải xem kỹ lưỡng, không thể xem một cách qua loa đại khái. Cho nên ở đây đặc biệt nhắc nhở chúng ta.

Xem tiếp: “*Phẩm thứ 46, Phật phó chúc Đại sĩ Di-lặc rằng: Ta nay như lý tuyên thuyết pháp môn vi diệu rộng lớn như vậy*”, đây chính là chỉ cho bộ kinh này, “*được hết thảy chư Phật cùng xưng tán*”, ở chỗ này chúng ta thấy, mười phương hết thảy chư Phật Như Lai đều tán thán Thích-ca Mâu-ni Phật đã tuyên dương pháp môn này, khuyên dạy đại chúng niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, “*phó chúc cho các ông làm đại thủ hộ, phải làm cho pháp này trụ lâu không diệt*”, đây là Thích-ca Mâu-ni Phật giao phó, cũng chính là ủy thác cho Bồ-tát Di-lặc, ông phải hộ trì pháp môn này, phải khiến cho pháp môn này trụ lâu thế gian, trụ lâu không diệt. “*Di-lặc vâng nhận lời phó chúc của Phật, hoằng trì kinh này*”, hoằng là hoằng dương, trì là y giáo phụng hành, Bồ-tát Di-lặc cũng niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh độ. “*Thế nên Đại sĩ, không*

những tương lai nhất định sẽ nói kinh này trong hội Long Hoa”, bởi ngài đã tiếp nhận lời phó chúc của Thích-ca Mâu-ni Phật, nên ba hội Long Hoa làm sao có thể không giảng kinh này cho được? Thích-ca Mâu-ni Phật đã nhiều lần tuyên thuyết kinh này, chúng ta có thể tưởng tượng được, tương lai khi Bồ-tát Di-lặc xuất hiện ở đời, ngài chỉ có ba hội, không giống như Thế Tôn, Thế Tôn là hơn 300 hội, ngài chỉ có ba hội. Chúng ta có lý do để tin tưởng, trong mỗi hội ngài đều sẽ giảng bộ kinh này, đều sẽ tuyên dương pháp môn này, mới không phụ lòng phó thác của Thích-ca Mâu-ni Phật. Pháp môn này quan trọng biết bao. *“Mà mãi đến tận đời vị lai cũng nhất định thường nói không dứt”*, câu này là cách nhìn của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, chúng ta đồng ý. Vì sao vậy? Bởi vì chỉ có pháp môn này mới có thể khiến cho hết thầy người căn tánh thượng trung hạ một đời viên mãn thành tựu. Một đời viên mãn thành tựu chỉ có pháp môn này, 84.000 pháp môn đều không thể giúp bạn một đời thành tựu. Cho nên, chúng ta gặp được pháp môn này là may mắn biết bao, khó được biết bao! Trong kệ khai kinh có nói “trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được”, cư sĩ Bành Tế Thanh nói “một ngày hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay”, chúng ta đã gặp được. Những người nói ra lời này thật chẳng phải tầm thường, nếu họ chẳng phải là người thực sự đã từng đi qua, vậy lời này không thể nói ra được. Ngày nay chúng ta có duyên nghe được, vậy hãy nên nắm lấy nhân duyên hiếm có khó gặp này, trong một đời này nhất định thành tựu. Thật sự phải y giáo phụng hành, nhất định phải nắm chặt cơ hội này, không được để vượt mất, như vậy mới đúng. Bồ-tát Di-lặc chỉ giới thiệu đến đây.

Tiếp theo là giới thiệu về *“Hiện kiếp”*, bởi vì trong kinh văn nói, *“cùng hết thầy Bồ-tát trong Hiện kiếp”*. Kiếp là một tên gọi trong Phật pháp để chỉ thời gian, là một khoảng thời gian rất dài, kiếp ở đây là nói về đại kiếp, kiếp có ba loại: tiểu kiếp, trung kiếp, đại kiếp. Tiểu kiếp có rất nhiều cách nói, Phật thường nói với chúng ta trong kinh, có mấy cách nói, nhưng thường nói nhất chính là tuổi thọ của con người. Khi tuổi thọ con người ngắn nhất là 10 tuổi, đây là nói tuổi thọ trung bình của cư dân ở thế gian này. Đại khái hiện nay tuổi thọ trung bình của thế giới này là 70 tuổi, người xưa thường nói “đời người bảy mươi xưa nay hiếm”, thời đại Thích-ca Mâu-ni Phật xuất thế, tuổi thọ trung bình là 100 tuổi. Khi tuổi thọ con người ở mức 10 tuổi, thì cứ mỗi 100 năm tăng thêm một tuổi, tăng dần cho đến 84.000 tuổi là đạt đến đỉnh điểm, từ 84.000 tuổi, lại cứ mỗi 100 năm giảm một tuổi, giảm trở lại đến 10 tuổi, một lần tăng một lần giảm như vậy gọi là một tiểu kiếp. Hai mươi tiểu kiếp là một trung kiếp, bốn trung kiếp là một đại kiếp. Hiện kiếp là tên gọi của đại kiếp hiện tiền này, hiện nay chúng ta đang ở trong đại kiếp này, đại kiếp này có bốn trung

kiếp, trung kiếp là thành, trụ, hoại, không, bốn cái trung kiếp, mỗi một trung kiếp là 20 tiểu kiếp, thời gian được tính toán theo cách như vậy. Hiện nay là kiếp trụ, trong thành trụ hoại không, hiện nay chúng ta đang ở kiếp trụ, “gọi là *Hiện kiếp*”.

“Ở trong đại kiếp này có một ngàn vị Phật xuất thế.” Vì sao gọi là Hiện? Trong đại kiếp này có 1.000 vị Phật xuất hiện ở thế gian này. Thích-ca Mâu-ni Phật là vị thứ tư, vị thứ năm kế tiếp chính là Bồ-tát Di-lặc, sẽ đến thế gian này thành Phật, đây là vị Phật thứ năm. Phải biết rằng, sau khi pháp vận của Thích-ca Mâu-ni Phật kết thúc, còn phải trải qua 576 triệu năm nữa, lúc ấy Bồ-tát Di-lặc mới đến thế gian này thị hiện thành Phật. Khoảng thời gian không có Phật, không có thánh nhân dạy dỗ, tập tánh của chúng sanh rất khó tự mình dứt trừ, đó là khổ không nói nên lời. Phật Bồ-tát từ bi, nên ở trong khoảng trống ấy, Bồ-tát Địa Tạng phát nguyện trụ thế, tiếp nhận sự phó thác của chư Phật Như Lai, thay Phật giáo hóa chúng sanh. Vậy thì chúng ta thử nghĩ xem, trong khoảng thời gian dài như vậy, Phật xuất hiện thật đúng là hoa ưu-đàm thoáng hiện, thời gian xuất hiện quá ngắn. Từ bi đến tột cùng, Bồ-tát Địa Tạng, pháp hội Địa Tạng thù thắng, thù thắng hơn Vô Lượng Thọ, thù thắng hơn hội Pháp Hoa, thù thắng hơn hội Hoa Nghiêm. Vì sao vậy? Thích-ca Mâu-ni Phật ở cung trời Đao-lợi giảng kinh Địa Tạng Bồ-tát Bồn Nguyên, những ai đến tham gia pháp hội? Hết thấy chư Phật Như Lai khắp mười phương. Bạn nói xem điều này quá tuyệt vời phải không? Chúng ta xem thấy trong các kinh khác, khi Thế Tôn mở pháp hội, những ai đến tham gia? Bồ-tát mười phương đến tham gia, Thanh văn đến tham gia, người trời đến tham gia, chứ không thấy chư Phật Như Lai đều đến tham dự. Vì sao vậy? Bởi Bồ-tát Địa Tạng phát tâm là chân thật, “địa ngục chẳng không, thề không thành Phật”. Từ vô lượng kiếp đến nay, không biết đã có bao nhiêu chư Phật Như Lai, trong quá khứ đều từng là học trò của Bồ-tát Địa Tạng, là tín đồ của Bồ-tát Địa Tạng, bạn thấy các ngài đều đã thành Phật cả rồi, còn Bồ-tát Địa Tạng vẫn ở địa vị Bồ-tát, vẫn ở trong các thế giới khổ nạn để giúp đỡ hết thấy chúng sanh này.

Địa Tạng đại biểu cho hiếu thân tôn sư, hai câu đầu trong tịnh nghiệp tam phước của chúng ta, “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng”, đây chính là rễ của hết thấy điều thiện, gốc của hết thấy điều thiện thế gian và xuất thế gian, Bồ-tát đại biểu cho pháp môn này. Cho nên, chúng ta nhìn thấy hình tượng Bồ-tát, nghe đến danh hiệu Bồ-tát, thì phải nhớ đến hiếu thân tôn sư. Nếu một người bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng, vậy các điều khác khỏi cần nói, tu hành có giỏi đến đâu cũng là giả, không phải thật, vì sao vậy? Bởi họ trái ngược với tánh đức. Do đó ở Trung Quốc thời xưa, khi quốc gia tuyển chọn nhân tài, những người này phần nhiều tương lai sẽ bước vào con đường làm quan, điều kiện tiên quyết chính là hiếu, người này có thể

hiếu kính cha mẹ thì họ nhất định có thể yêu dân, nhất định có thể trung với đất nước, thương yêu nhân dân; điều kiện thứ hai là liêm khiết, hiếu liêm, liêm là không tham ô. Từ đời Hán Vũ Đế đặt ra chế độ này, “cử hiếu liêm”, cử là tuyển cử, ở địa phương nào có thiếu niên là người con hiếu thảo, liêm khiết, thì quan lại địa phương phải hết sức quan tâm đến họ. Nếu là thật, quả nhiên không phải giả, thì phải tuyển chọn tiến cử họ, quốc gia sẽ bồi dưỡng đào tạo họ. Chế độ này được duy trì cho đến khi triều đình Mãn Thanh mất nước vẫn còn đang thực thi, chỉ sau khi nhà Thanh sụp đổ, Dân quốc thành lập rồi, thì chế độ này không còn nữa. Chế độ này rất hay! Bạn xem, trải qua biết bao triều đại thay ngôi đổi chủ, mà một chế độ như vậy vẫn luôn được giữ gìn, không có triều đại nào không coi trọng vấn đề này, cũng không có triều đại nào dám bãi bỏ chế độ này. Cho nên đây là một chế độ vô cùng tốt đẹp.

Hiền kiếp, 1.000 vị Phật xuất hiện ở thế gian này. “*Kinh Bi Hoa năm nói*”, chữ “năm” này là quyển thứ năm, trong đó có một đoạn như sau: “*thế giới của Phật này*”, Phật này là chỉ cho Thích-ca Mâu-ni Phật, thế giới hiện nay mà ngài đang trụ, “*sẽ tên là Ta-bà, bây giờ có đại kiếp tên là Hiền Thiện. Trong đại kiếp này có 1.000 Thế Tôn, thành tựu đại bi, xuất hiện ở đời*”, có đoạn như vậy. Nói rõ Thích-ca Mâu-ni Phật và Bồ-tát Di-lặc tương lai xuất hiện ở thế gian này, thế giới này đều gọi là Ta-bà, đại kiếp này đều gọi là Hiền kiếp, là Hiền Thiện. Ta-bà là tên gọi của thế giới, Thích-ca Mâu-ni Phật ở thế gian này giáo hóa chúng sanh, danh từ này chúng ta giới thiệu sơ lược một chút. “*Tên cõi, còn gọi là Sa-ha, Sa-ha-lâu-đà*”, đây đều là tiếng Phạn, phiên âm hơi có khác nhau một chút, âm này nhìn chung vẫn là chấp nhận được. Cách dịch mới gọi là “*Tát-ha*”, mới và cũ là lấy đại sư Huyền Trang làm ranh giới, trước thời đại sư Huyền Trang thì phiên dịch đều gọi là cách dịch cũ, mấy tên gọi vừa nói phía trước đều là cách dịch cũ, đại sư Huyền Trang dịch thành Tát-ha, tương đối gần với âm Phạn hơn, đây là cách dịch mới. Chúng ta học kinh giáo, bởi vì trước thời đại sư Huyền Trang có không ít kinh được dịch, cho nên ý nghĩa của cách dịch mới và cũ chúng ta đều phải hiểu một chút, không đến nỗi sanh ra hiểu lầm. Ta-bà nghĩa là gì? “*Nghĩa là kham nhẫn, vì thế dịch là nhẫn độ*.” Kham nhẫn, bạn thật sự có thể nhẫn chịu, thế giới này rất khổ, cư dân ở nơi này có thể nhẫn chịu được, cho nên gọi là Tát-ha. Vì vậy, cũng dịch là nhẫn độ, độ là mảnh đất này, chúng sanh trên mảnh đất này thật sự có thể nhẫn chịu rất nhiều khổ nạn. Khổ nạn từ đâu mà đến? Chúng ta biết, điều này trong kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, khổ nạn là do chúng ta đã mê hoặc mất tự tánh, tùy thuận tập tánh, tập tánh bất thiện, tạo tác đủ loại nghiệp bất thiện, nên cảm được quả báo. Nhân quả báo ứng rất hiện thực, khắp nơi đều có, lúc nào cũng xảy ra, chỉ cần trong tâm chúng ta bình lặng tỉ mỉ mà quan

sát, bạn sẽ biết việc này gọi là chẳng sai chạy mảy may, thiện có quả thiện, ác có báo ác.

Vì sao nơi A-di-đà Phật cư trú gọi là thế giới Cực Lạc, còn chỗ chúng ta đây gọi là thế giới Ta-bà? Cực Lạc và Ta-bà có khác biệt gì? Nói lời thành thật, là bình đẳng, không có một chút khác biệt nào cả. Thế nhưng, Thích-ca Mâu-ni Phật ở trong kinh Vãng Sanh giới thiệu với chúng ta thế giới Cực Lạc, thế giới bên đó thật tốt, chưa từng nghe nói thế giới Cực Lạc có người xấu, chưa từng nghe nói thế giới Cực Lạc có lời nói việc làm không tốt, cũng chưa từng nghe nói thế giới Cực Lạc có tai nạn gì, như lụt lội, bão gió, động đất, đều chưa từng nghe nói qua. Là nguyên nhân gì? Phật cũng từ bi nói rõ với chúng ta, thế giới đó đều là các bậc thượng thiện cùng ở một chỗ, chúng ta liền hiểu ra. Thế giới Cực Lạc là một thế giới mới, giống như trong thế gian này của chúng ta có một khu dân cư mới, vừa mới phát triển; thế giới Ta-bà là một khu vực rất cổ xưa, đời đời tích lũy những nghiệp chướng tập khí chưa đoạn dứt. Khu dân cư mới thì dễ rồi, trong đó có cư dân chưa? Chưa có, khu dân cư mới không có cư dân cũ, đều là do A-di-đà Phật dùng oai thần của bốn nguyện, gọi là tiếp dẫn người từ mười phương thế giới đến thế giới Cực Lạc, cho nên nó là khu dân cư mới.

Đến chỗ ngài thì phải có điều kiện, điều kiện là gì? Điều kiện chính là thập thiện. A-di-đà Phật nói với chúng ta, đều là người thượng thiện cùng tụ hội một chỗ, vậy thì chúng ta liền nghĩ đến, chúng ta nhất định phải tu thượng phẩm thập thiện thì mới có thể đến được. Mỗi ngày niệm Phật niệm rất tốt, một ngày niệm 100.000 câu Phật hiệu, lâm chung có thể đi được không? Phải xem tâm địa của bạn thiện hay không. 100.000 câu Phật hiệu là không tệ, công phu là đã có rồi, nếu như bạn tu thập thiện, thượng phẩm thập thiện, thì lập tức liền được phê chuẩn, có thể đi đến thế giới Cực Lạc. Một ngày 100.000 câu Phật hiệu mà tâm địa bất thiện, vẫn còn có tham sân si mạn, vẫn còn có tự tư tự lợi, người này đi không được. Vì sao vậy? Công phu niệm Phật đã đủ, đã đạt rồi, được 50 điểm, nhưng phần điểm khác không đủ, không đi được. Cho nên phải nhớ, thượng phẩm thập thiện. Điều này phải thật làm, không thật làm không được! Hiện nay tu thượng phẩm thập thiện này như thế nào? Những năm gần đây chúng tôi đặc biệt đề xướng ba cái rể của Nho Thích Đạo, đó chính là thượng phẩm thập thiện, cho nên không thể lơ là. Đệ Tử Quy cũng không thực hiện được thì không đi thế giới Cực Lạc được, Cảm Ứng Thiên không thể thực hiện thì không đi thế giới Cực Lạc được; Cảm Ứng Thiên và Đệ Tử Quy, hai thứ này đều thực hiện được rồi, thì thượng phẩm thập thiện gần như đã đủ, tôi tin nhất định có thể làm được. Những lời mà Phật nói trong kinh không thể không chú ý, không thể

lơ là, nhất định phải rất rõ ràng, rất sáng tỏ, đời này của chúng ta đầy đủ điều kiện của thế giới Tây Phương Cực Lạc, vững vàng nắm chắc được thế giới Cực Lạc. Điều này giống hệt như đạo lý di dân hiện nay, ta đầy đủ điều kiện này thì ta có thể di dân đến thế giới Cực Lạc.

Ở thế gian này tu hành vô cùng khó khăn, khó khăn lớn nhất là thọ mạng quá ngắn, chính là thời gian chúng ta tu học không đủ, còn chưa thành công thì thọ mạng đã đến rồi. Đời sau sanh vào cõi người, được thân người rồi tiếp tục làm nữa, ít nhất cũng gián đoạn 20 năm, một lần từ sanh 20 năm này, khiến những gì đời trước đã tu gần như quên sạch sẽ. Đời này đến tiếp tục làm thì nhanh hơn một chút, nhưng rốt cuộc vẫn không bằng có đủ thọ mạng để ngay trong một đời liền viên mãn thành tựu. Việc này đến thế giới Cực Lạc thì được giải quyết ngay, người sanh về thế giới Cực Lạc giống như A-di-đà Phật, A-di-đà Phật vô lượng thọ, người ở thế giới Cực Lạc ai nấy cũng đều vô lượng thọ. Cho nên gọi là một đời thành tựu viên mãn, bởi họ có thời gian. Chỉ riêng điểm này thôi, chúng ta thật sự hiểu rõ, thật sự rõ ràng rồi thì không đi không được. Phật chỉ dạy chúng ta, những gì ở thế gian này không thể mang đến thế giới Cực Lạc thì đều buông xuống, những gì có thể mang đến thế giới Cực Lạc thì phải hết lòng học tập, tu hành, đây là những thứ mang theo được, không thể không biết điều này. Thứ gì mang theo được? Giới định tuệ mang theo được, thiện định, bát-nhã mang theo được, đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức mang theo được, những thứ này mang theo được. Còn tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian thì không mang theo được, không mang theo được thì phải thật sự buông xuống, tư hào lưu luyến cũng không có, mang theo được thì phải hết lòng học tập.

Học Phật, mục tiêu cuối cùng là hy vọng mình tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, thật sự là quay về tự tánh. Chỉ cần chúng ta đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì chắc chắn trong một đời sẽ thành tựu viên mãn. Thế nào gọi là một đời? Vãng sanh về thế giới Cực Lạc chính là một đời. Phải biết rằng, vãng sanh là vãng sanh khi còn sống, không phải chết rồi mới vãng sanh, điều này quý vị đồng học nhất định phải hiểu rõ. Cho nên vãng sanh không phải chết, A-di-đà Phật đến tiếp dẫn bạn, bạn vẫn chưa tắt thở, bạn vẫn là người sống, bạn thấy Phật đến tiếp dẫn, theo Phật mà đi, chào tạm biệt người nhà, vẫy tay chào tạm biệt, rồi đi. Thân thể không cần nữa, bỏ đi, thân thể không mang theo được, đây là thứ rất dơ bẩn, thế giới Cực Lạc là thế giới thanh tịnh, không có thứ dơ bẩn này, đây là nguồn gốc của hết thảy ô nhiễm, phải vứt bỏ nó. Cho nên đến thế giới Cực Lạc là sống mà ra đi, chưa chết, là sống mà ra đi. Đến thế giới Cực Lạc, nơi đó là hóa sanh, không phải thai sanh, thế giới Cực Lạc

là hóa sanh, không có nỗi khổ của sanh lão bệnh tử. Hơn nữa thể chất này, Phật giới thiệu với chúng ta là thân sắc vàng ròng, thân kim cang bất hoại. Điều là từ tự tánh lưu lộ ra, giống như Phật, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Nếu bạn thật sự thấy rồi, thật sự rõ ràng, đã làm cho sáng tỏ, vậy bạn có thể không đi sao? Bạn ở thế gian này vẫn còn có gì lưu luyến? Không còn một mảy may lưu luyến nữa, một lòng hướng về. Một lòng hướng về, đại sư Ngẫu Ích nói trong Di-đà Kinh Yếu Giải, một niệm này chính là phát tâm bồ-đề vô thượng, nói rất hay! Nói cách khác, điều kiện vãng sanh của bạn hoàn toàn đầy đủ rồi. Cho nên đây là sự so sánh giữa hai thế giới, chúng ta phải hết sức xem trọng điều này.

“Pháp Hoa Văn Cú quyển hai nói”, Pháp Hoa Kinh Văn Cú, Văn Cú là chú giải do đại sư Trí Giả soạn, trong đó có giải thích về Ta-bà, “Ta-bà ở đây dịch là nhân, chúng sanh cõi này hài lòng với thập ác, không chịu xuất ly”, đây chính là hoàn cảnh hiện nay của chúng ta, “từ người mà đặt tên cõi, cho nên gọi là nhân”. Thật vậy, người trong thế giới này như chúng ta đây, đúng là hài lòng với thập ác, mười ác nghiệp: sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói ly gián, nói thù dật, nói thô ác, tham lam, sân giận, ngu si, bạn hãy xem qua. Mười thứ này là tội nghiệp, tạo tác mười thứ nghiệp này thì quả báo đều ở trong ba đường ác: ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh, quả báo ở trong đó. Không chịu xuất ly, họ khổ biết bao! Cho nên họ có thể nhẫn chịu, trong tiếng Phạn thì gọi là Ta-bà. “Kinh Bi Hoa nói: Vì sao gọi là Ta-bà, là bởi các chúng sanh này nhẫn chịu ba độc cùng các phiền não, cho nên gọi là nhẫn độ. Cũng gọi là tạp hội, vì chín cõi cùng ở chung.” Thế gian này, tạp hội chính là tạp cư, tổ chất của dân cư rất phức tạp. Cũng nói đến chúng sanh trong đây, họ có thể nhẫn chịu tham sân si mạn, tham sân si gọi là ba độc. “Cùng các phiền não”, phiền não nặng nhất là ngạo mạn và hoài nghi, hoài nghi này không phải hoài nghi thông thường, mà là hoài nghi đối với lời dạy của thánh hiền, ngày nay chúng ta còn phải thêm một câu nữa, là hoài nghi đối với truyền thống của tổ tiên, đây đều gọi là phiền não. Cho nên gọi là nhẫn độ. Ý nghĩa của tạp hội phía dưới nói rất rõ ràng, “chín cõi cùng ở chung”. Vì sao lại có chín cõi? Thông thường chúng ta chỉ nói sáu cõi, nếu mở rộng ra thành chín cõi cũng có thể nói được thông, trong cõi trời có trời Dục giới, trời Sắc giới, trời Vô sắc giới, thành ba cõi, từ một liên biến thành ba; trong địa ngục có địa ngục Vô Gián, có tám địa ngục lạnh, tám địa ngục nóng, vậy thì một cũng biến thành ba. Cho nên quả thật là vô cùng phức tạp, bởi vì cư trú trong thế gian này, người người trong thế giới này tâm bất thiện, tạo nghiệp khác nhau, quả báo cũng không giống nhau. Đoạn này là giải thích vì sao thế giới này gọi là Ta-bà.

Tiếp theo trong “Pháp Hoa Huyền Tán” nói: *“Tiếng Phạn gọi là Tác-ha, ở đây dịch là kham nhẫn, khi các Bồ-tát v.v. làm việc lợi lạc thì gặp nhiều oán ghét, nhiều nỗi khổ bức bách, vì có thể chịu đựng nhọc nhằn, mệt mỏi mà nhẫn chịu, cho nên lấy đó làm tên. Ta-bà là đọc sai vậy.”* Ý này không giống với phần trước, phần trước nói về chúng sanh, cư dân ở thế giới này, họ có thể nhẫn chịu những khổ nạn của thế gian này, đó gọi là tự làm tự chịu. Đoạn mà trong Pháp Hoa Huyền Nghĩa nói này là nói về chư Phật Bồ-tát, chúng sanh ở thế gian này tuy khổ, nhưng họ có cảm, có người cầu Phật Bồ-tát, lúc chịu khổ chịu nạn thì cầu Phật Bồ-tát bảo hộ, cầu Phật Bồ-tát đến cứu chúng ta. Chúng sanh khởi lên ý niệm này, thông tin này Phật Bồ-tát lập tức nhận được ngay, các ngài có đến không? Đến, các ngài đến giúp chúng ta, nên dùng thân gì để độ được thì liền hiện thân ấy. Các ngài đến đây độ chúng sanh, tình trạng thế nào? Cũng chịu khổ như chúng ta, có thể còn chịu nhiều khổ hơn chúng ta. Đây là nói Phật Bồ-tát ứng hóa đến thế gian để độ chúng sanh rất khổ, không dễ độ! Nói về ý nghĩa này. Bạn xem, “các Bồ-tát v.v.”, vân vân này là gì? Có A-la-hán, có Bích-chi Phật, còn có chư thiên, người trời cũng từ bi đến thế gian này giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, các ngài đến “làm việc lợi lạc”, chính là làm lợi lạc cho chúng sanh, đến giúp chúng sanh, đến cứu khổ cứu nạn. Nhưng thế nào? “Gặp nhiều oán ghét, nhiều nỗi khổ bức bách”, Bồ-tát đến đây với lòng tốt để cứu chúng sanh, nhưng vẫn có rất nhiều người oán trách các ngài, còn có rất nhiều người ganh ghét các ngài, còn có rất nhiều người gây đủ thứ phiền não cho các ngài. Hiện tượng này ngày nay thấy rất rõ, người tin thì cầu Phật Bồ-tát, người không tin thì sỉ nhục các ngài là mê tín, tìm mọi cách bài xích các ngài, chướng ngại các ngài, độ chúng sanh rất khổ. Nhưng những vị Bồ-tát này có thể nhẫn nại, “có thể chịu đựng nhọc nhằn, mệt mỏi”, đó là nhọc nhằn vất vả, “mà nhẫn chịu”, Bồ-tát ở đây tu nhẫn nhục ba-la-mật, điều gì cũng phải nhẫn, “cho nên lấy đó làm tên”. Bạn hãy xem, cư dân khổ, Phật Bồ-tát đến đây độ chúng sanh cũng khổ, đây gọi là thế giới kham nhẫn, vì vậy mà đặt tên. “Ta-bà là đọc sai vậy”, Ta-bà là khi xưa phiên dịch âm này, lẽ ra phải là Tác-ha, âm này so với âm gốc có phần sai lệch lớn hơn. “*Tây Vực Ký quyển một nói*”, Tây Vực Ký do đại sư Huyền Trang soạn, ngài đến Ấn Độ thỉnh kinh hơn 10 năm, những điều tai nghe mắt thấy trên đường đi, ngài viết thành một bộ sách gọi là Tây Vực Ký, “*thế giới Tác-ha, ba ngàn đại thiên quốc độ, là phạm vi Phật giáo hóa và nhiếp thọ*”, đây là nói Thích-ca Mâu-ni Phật, đức Phật này giáo hóa một khu vực. “*Cũ gọi là Ta-bà*”, trước kia dịch là Ta-bà, “*cũng gọi là Sa-ha, đều là sai*”, những âm này đều không chính xác, cho nên ngài dịch là Tác-ha. Đây là giải thích sơ lược câu “sẽ tên là Ta-bà”.

“Bây giờ có đại kiếp”, bây giờ là lúc hiện tại này, trong khoảng thời gian này, đại kiếp này gọi là Hiền kiếp, “tên là Hiền Thiện”. Trong đại kiếp này, “có 1.000 Thế Tôn, thành tựu đại bi, xuất hiện ở đời”, thành tựu đại bi này là đặc biệt nói rõ Bồ-tát ở thế giới này thị hiện thành Phật để giáo hóa chúng sanh, là ý nghĩa này. “*Theo Phật Tổ Thống Ký*”, Phật Tổ Thống Ký là một bộ sách của Phật môn, có thể nói là lịch sử của nhà Phật, tên của mấy vị Phật này đều được viết ra cả, “*vị Phật thứ nhất tên là Câu-lưu-tôn Phật, tiếp theo là Câu-na-hàm Mâu-ni Phật, thứ ba là Ca-diếp Phật*”, vị thứ tư chính là hiện tại, “*tức là Thích-ca Mâu-ni Phật hiện nay, sau đó có Di-lặc*”, đây chính là vị Phật thứ năm, tiếp theo là “*vân vân*”, về sau còn có “*996 vị Phật nối tiếp nhau ra đời*”. Đây là giới thiệu sơ lược về 1.000 vị Phật trong Hiền kiếp, đều lần lượt xuất hiện ở thế gian trong đại kiếp này. “*Nay trong hội này, Di-lặc cùng 995 vị đại sĩ khác sẽ thành Phật trong Hiền kiếp đều đến tụ hội*”, Thích-ca Mâu-ni Phật ở núi Linh Thứu, kinh này được nói ở núi Linh Thứu, cùng nơi chốn với kinh Pháp Hoa, giảng kinh tại nơi đó. Bồ-tát Di-lặc và 995 vị đại Bồ-tát của Hiền kiếp tương lai sẽ thành Phật ở thế gian này, các ngài đều đến rồi, đều tham dự pháp hội này. “*Nghe Phật thuyết pháp, cho nên biết rằng hết thấy chư Phật vị lai trong Hiền kiếp nhất định đều tuyên thuyết kinh này.*” Đây là Niệm công đưa ra cách nhìn như vậy, lý giải như vậy. Chúng ta thấy ngàn Phật của Hiền kiếp đều tham dự pháp hội này, tương lai các ngài thành Phật, sao có thể không giảng kinh này? Sao có thể không tuyên dương pháp môn này?

Tiếp theo Niệm công có một giải thích đơn giản, “*nói cách khác, Hiền kiếp tổng cộng 1.005 vị Phật*”, đó chính là không tính Bồ-tát Di-lặc, đây là một cách nói khác, sau Bồ-tát Di-lặc còn có 1.000 vị Phật ra đời, tức là “*từ Di-lặc trở về sau là 1.001 vị*”, hiện nay chưa thành Phật, hiện nay các ngài mang thân phận Bồ-tát, “*không phải thường thấy, cho nên không ghi chép chi tiết*”, tức là không nói nhiều nữa, lược bỏ nó đi. “*Phẩm thứ nhất phía trên, lấy sáu loại thành tựu là tín - văn - thời - chủ - xứ - chúng để làm chứng tin cho kinh này. Trong kinh này, đại chúng tỳ-kheo là 12.000 người, vượt hơn các kinh khác, giống với kinh Pháp Hoa.*” Ý nghĩa biểu pháp này chúng ta đặc biệt phải lưu ý, nói rõ tầm quan trọng của kinh này. Bạn thấy Phật nói hết thấy kinh, thông thường số lượng chúng tỳ-kheo đều là 1.250 người, chỉ riêng kinh Pháp Hoa là 12.000 người, kinh này cũng là 12.000 người, đây chính là nói pháp hội này bình đẳng với Pháp Hoa. Trước đây, tổ sư đại đức nói cho chúng ta biết, hết thấy pháp Thế Tôn nói trong 49 năm có thể chia làm ba loại, Tiểu thừa, Đại thừa và Nhất thừa, chia làm ba loại này. Tiểu thừa là nói về Thanh văn, Duyên giác, dùng cách nói hiện nay thì gọi là học vị, Đại thừa là Bồ-tát, Nhất thừa là thành

Phật. Kinh thành Phật, xưa nay tổ sư đại đức thông thường khẳng định có ba bộ, kinh thành Phật chỉ có ba bộ, đó là Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Phạm Võng. Kinh Phạm Võng không truyền sang Trung Quốc một cách trọn vẹn, truyền sang Trung Quốc chỉ có một phẩm, chính là phẩm Bồ-tát Giới, chỉ có một phẩm kinh này, phẩm Bồ-Tát Tâm Địa Giới. Bộ kinh này phân lượng cũng rất lớn, nhưng không truyền sang. Ở Trung Quốc chỉ có Hoa Nghiêm và Pháp Hoa, hơn nữa tổ sư đại đức lại phán định bộ kinh này vượt trên Hoa Nghiêm và Pháp Hoa, vì sao vậy? Hoa Nghiêm và Pháp Hoa đến sau cùng đều là mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Điều này nói được thông, về lý nói được thông. Nói cách khác, Hoa Nghiêm và Pháp Hoa là kinh Nhất thừa, một đời thành Phật, bộ kinh này cũng là một đời thành Phật.

Phía sau nói: *“Hơn nữa, Bồ-tát Phổ Hiền đứng đầu, giống với kinh Hoa Nghiêm, cũng biểu thị kinh này tương đồng với hai kinh Viên giáo ở trên”*, đây là hai bộ kinh Viên giáo Nhất thừa, kinh này ngang hàng với hai kinh đó, không có sự khác biệt. Cho nên vào thời tiền Thanh, cư sĩ Bành Tế Thanh gọi bộ kinh này là Hoa Nghiêm trung bản, kinh A-di-đà là Hoa Nghiêm tiểu bản, bạn hãy xem ý này. Những lời khai thị này của tổ sư đại đức, chúng ta cần đặc biệt lưu ý. Bộ kinh này trong toàn thể Phật giáo, trong 49 năm hoằng truyền của Thích-ca Mâu-ni Phật, nó chiếm địa vị như thế nào? Có thể nói bộ kinh này là chí cao vô thượng, không những ngang hàng với Hoa Nghiêm và Pháp Hoa, trên thực tế nó còn ở trên Hoa Nghiêm và Pháp Hoa. Kinh Hoa Nghiêm đến chỗ viên mãn sau cùng, chính là Bồ-tát Phổ Hiền dùng mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, thật sự đạt đến cứu cánh viên mãn, chúng ta không thể không biết điều này. Nếu chúng ta dựa theo Hoa Nghiêm và Pháp Hoa để tu hành, hy vọng thành công trong đời này vô cùng mong manh. Vậy thì phải tu định, tam-muội Pháp Hoa không dễ thành tựu, quán pháp giới của kinh Hoa Nghiêm cũng không phải người bình thường có thể quán thành. Bạn xem phương pháp của bộ kinh điển này, trong 48 nguyện nói cho chúng ta biết, đến lúc lâm chung, mười niệm ắt sanh. Cho nên đại sư Thiện Đạo tán thán, pháp môn này gọi là “vạn người tu, vạn người đi”, một người cũng không sót. Chúng ta gặp được rồi, may mắn biết bao! Cho dù trong đời này của chúng ta, dầu là học Phật hay là không học Phật, quá khứ hay hiện đời tạo không ít tội nghiệp, có thể vãng sanh không? Có thể. Chỉ cần bạn từ sau khi nghe pháp môn này, hạ quyết tâm quay đầu là bờ, ta không làm ác nữa, ta thật sự một lòng tu học thập thiện, thật thà niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ, vậy được rồi. Quá khứ tạo tác thập ác, tạo tội ngũ nghịch đều được, đều có thể vãng sanh, điều này còn gì bằng! Thật sự là quay đầu là bờ. Đây là điều chúng ta không thể không biết, nhất

định phải trân quý duyên phận vô cùng thù thắng này. Phẩm thứ nhất chúng ta học đến đây, tiếp theo chúng ta tiếp tục xem phẩm thứ hai:

PHẨM THỨ HAI: ĐỨC TUÂN PHỔ HIỀN

Chúng ta thấy phía trước có phần dẫn nhập của Hoàng Niệm Tổ, *“phẩm thứ hai là bổ sung thánh chúng của phẩm trước”*. Sáu loại thành tựu, phần chúng thành tựu chỉ nói Bồ-tát xuất gia, chưa nói Bồ-tát tại gia, tiếp theo sẽ bổ sung. *“Đầu phẩm này, trong chúng Bồ-tát, nêu ra thượng thủ có 16 vị chánh sĩ đứng đầu là Hiền Hộ”*, 16 vị đại Bồ-tát này đều là Bồ-tát Đẳng giác, toàn là Bồ-tát tại gia. *“Cuối phẩm”*, tức cuối cùng của phẩm thứ 48, *“lại nêu ra ba chúng còn lại cùng đại chúng chư thiên, để bổ túc cho phẩm trước”*, chính là phẩm phía trước, *“chúng thành tựu trong sáu loại thành tựu”*, ở đây làm một sự giải thích. *“Nên đặc biệt chú ý”*, đây là nói cần đặc biệt lưu ý, *“phẩm này tên là Đức Tuân Phổ Hiền”*, ý nghĩa của đề mục này hết sức quan trọng, *“để biểu thị vô lượng vô biên chư đại Bồ-tát đến dự hội đều cùng tu theo đức của Phổ Hiền”*. Bạn nói bộ kinh này có tuyệt vời hay không? Đều cùng tu theo đức của Phổ Hiền ở đâu? Kinh Hoa Nghiêm, chư Phật Bồ-tát trong kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm thấy đều là tu đức của Phổ Hiền, đức của Phổ Hiền là mười đại nguyện vương, một đời viên mãn thành tựu. Bộ kinh này cũng không ngoại lệ. *“Đức của Phổ Hiền thật cũng vô lượng”*, nói thật với bạn, là vô lượng vô biên, *“mà trung tâm trong trung tâm, quan trọng trong quan trọng ấy, chính là mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, đó là cương lĩnh của phẩm này”*. Tổng cương lĩnh của phẩm kinh này chính là mười đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền, nguyện của Phổ Hiền, đức của Phổ Hiền thật sự là vô lượng vô biên vô tận vô số. Cụ Hoàng nói rất hay, tâm yếu, trung tâm trong trung tâm, quan trọng trong quan trọng, chính là mười đại nguyện vương. Cho nên chúng ta phải học mười đại nguyện vương, học được bao nhiêu thì học bấy nhiêu, nhất định có lợi ích đối với bản thân.

Điều thứ nhất phải học là “lễ kính chư Phật”, đối đãi với bất kỳ người nào cũng phải lễ kính. Vì sao vậy? Hết thấy chúng sanh là Phật vị lai, làm sao có thể không lễ kính? Chúng ta lạy Phật, phải lạy chư Phật mười phương ba đời, ba đời là đời quá khứ, đời hiện tại, Thích-ca Mâu-ni Phật đã giới thiệu cho chúng ta ở trong kinh rồi, còn đời vị lai, Phật nói rồi, hết thấy chúng sanh đều là Phật vị lai. Chúng ta đối với một người không cung kính, đối với một động vật nhỏ không cung kính, chính là không cung kính đối với Phật vị lai. Từ trong đây thấy ra được đại đức, đại nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền. Không những đối với hết thấy chúng sanh hữu tình, chúng ta phải có tâm kính trọng chân thành, phải có sự lễ kính viên mãn, Phật nói cho chúng ta biết trong kinh Hoa Nghiêm, “tinh và vô tình, đồng viên chủng trí”.

Chúng ta chỉ nói tới động vật hữu tình, còn vô tình thì sao? Thực vật, khoáng vật, núi sông đất đai là vô tình. Chúng sanh vô tình đồng viên chủng trí, lời nói này thật không thể nghĩ bàn, cũng chính là nói những chúng sanh vô tình này cũng sẽ thành Phật. Hiện nay chúng ta hiểu rõ rồi, trước đây câu này không lý giải được, bao nhiêu năm chúng ta đều bị câu kinh văn này làm cho mê hoặc, phải nói như thế nào? Tôi gần gũi rất nhiều bậc đại đức, thỉnh giáo các ngài về câu nói này, cũng đều nói không rõ ràng. Cách nói tương đối hay hơn một chút, là chúng sanh hữu tình chúng ta thành Phật rồi thì núi sông đất đai cũng đều thành tựu ngay, cách nói này không sai, nhưng vẫn chưa thể khiến chúng ta tâm phục khẩu phục. Mãi cho đến khi chúng ta học tập kinh Hoa Nghiêm, học tập Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ mới bỗng nhiên đại ngộ, trong đây nói đến nguồn khởi của vũ trụ, giảng rõ ràng, giảng sáng tỏ. Trước khi chưa đọc những kinh luận này, trong kinh đã nói rất rõ ràng, rất sáng tỏ, nhưng căn tánh chúng ta không đủ, tâm qua loa đại khái, không thể hội được. Trong kinh thường nói “một niệm bất giác mà có vô minh”, lại nói “vô minh bất giác sanh ba tế, cảnh giới làm duyên trưởng sáu thô”, đây là trong kinh luận Duy Thức nói, chúng ta cũng biết nói, rốt cuộc vẫn nói không tường tận, đối với những kinh văn này từ trước đến nay vẫn mơ hồ không rõ. Ở trong kinh Hoa Nghiêm, trong Hoàn Nguyên Quán thì mới hiểu rõ, mới hiểu được điều gì? Hóa ra tất cả hiện tượng vật chất, bên trong đều có hiện tượng tinh thần, tâm và vật không thể tách rời, vĩnh viễn không thể tách rời, trong một vi trần có đầy đủ thông tin viên mãn, đương nhiên tình và vô tình đồng viên chủng trí. Hiểu rõ chân tướng sự việc này, không những là có tâm cung kính với người, mà đối với một hòn đá, đối với một hạt bụi cát cũng đều đầy đủ tâm cung kính, như vậy bạn mới làm được lễ kính chư Phật của Bồ-tát Phổ Hiền, bạn mới có thể làm được viên mãn. Ta cung kính với hết thầy người, cung kính với trời đất quỷ thần, nhưng ta đối với bùn cát, đối với những hiện tượng tự nhiên này lại không có tâm cung kính, vậy lễ kính chư Phật của bạn vẫn còn thiếu một mảng rất lớn, chính mình không biết. Phạm vi của lễ kính này lớn đến như vậy, chín điều còn lại, phạm vi của mỗi điều đều là khắp pháp giới hư không giới, người tu học Đại thừa, cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc như chúng ta đây không thể không biết. Biết rồi phải thật làm, tương lai vắng sanh phẩm vị cao, nâng phẩm vị của bản thân lên một mức độ lớn.

Bây giờ chúng ta xem kinh văn, đoạn kinh văn này nói về 16 vị chánh sĩ, là bổ túc cho chúng Bồ-tát ở phía trước.

Lại có mười sáu vị Chánh sĩ đứng đầu là Hiền Hộ, ấy là Bồ-tát Thiện Tư Duy, Bồ-tát Huệ Biện Tài, Bồ-tát Quán Vô Trụ, Bồ-tát Thần Thông Hoa, Bồ-tát

Quang Anh, Bồ-tát Bảo Tràng, Bồ-tát Trí Thượng, Bồ-tát Tịch Căn, Bồ-tát Tín Huệ, Bồ-tát Nguyễn Huệ, Bồ-tát Hương Tượng, Bồ-tát Bảo Anh, Bồ-tát Trung Trụ, Bồ-tát Chế Hạnh, Bồ-tát Giải Thoát, là những bậc thượng thủ.

Đây là giới thiệu đức hiệu của 16 vị Bồ-tát thượng thủ, 16 vị này. Ý nghĩa biểu pháp rất sâu, hàm nghĩa đặc biệt, Bồ-tát xuất gia phía trước chỉ nói có 3 vị, còn Bồ-tát tại gia lại nói đến 16 vị, đây là ý nghĩa gì? Chúng ta phải hiểu rõ. Pháp môn này đặc biệt là dành cho đồng tu tại gia, là nói ý nghĩa này, thích hợp nhất với tại gia tu hành. Mười sáu vị Bồ-tát này, địa vị của các ngài bình đẳng với Bồ-tát Văn-thù, Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Di-lặc, đều là Bồ-tát Đẳng giác, tại gia có thể thành tựu, chúng ta không thể không biết đạo lý này. Chúng ta xem chú giải của lão cư sĩ. “*Chánh sĩ*”, đây là trước tiên giải thích thế nào gọi là Chánh sĩ, “*kinh Độ Thế nói: Khai sĩ, Đại sĩ, Thánh sĩ, Lực sĩ, Chánh sĩ v.v. đều là những danh xưng khác của Bồ-tát*”. Trong kinh Phật có nhiều cách xưng hô như vậy, bạn thấy đều là biệt hiệu của Bồ-tát. Kinh Độ Thế nói, khai sĩ, khai là khai ngộ, không phải là khai ngộ thông thường, mà là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, người này gọi là Khai sĩ, là Bồ-tát, Pháp thân Bồ-tát. Đại sĩ, bạn xem chúng ta gọi Đại sĩ Quán Âm, Đại sĩ Phổ Hiền, cũng chính là trong tiếng Phạn gọi là Ma-ha-tát, là đại Bồ-tát, đều là danh xưng của Pháp thân Bồ-tát. Thánh sĩ, đây là thánh nhân, không phải người phàm, thánh này là đại thánh, không phải tiểu thánh, A-la-hán, Bích-chi Phật, Bồ-tát của Quyền giáo được xem là tiểu thánh, còn đây là đại thánh. Lực sĩ, trong Mật tông thường dùng, giống như Lực sĩ Kim Cang, trong Mật tông thường dùng. Chánh sĩ, chánh là Vô thượng chánh đẳng chánh giác, Bồ-tát là Chánh đẳng chánh giác, nên gọi là Chánh sĩ. Pháp thân Bồ-tát đều là Vô thượng chánh đẳng chánh giác, chỉ còn thiếu một chút, tập khí vô minh vẫn còn, có dày mỏng khác nhau, cho nên còn có 41 cấp bậc. Các ngài đối với hết thấy cảnh duyên, quả thật làm được không khởi tâm không động niệm, điều này chúng ta đều phải biết.

Dưới đây chúng ta xem tiếp. “*Chân Giải nói*”, điều này phía trước đã giới thiệu qua với quý vị, đây là chú giải của tổ sư đại đức Nhật Bản, “*chánh là chánh đạo, sĩ là sĩ phu*”, tức là hàng sĩ đại phu, “*là danh xưng của tại gia. Những vị đại sĩ này, ngoài hiện hình tướng phàm, trong thâm đạt chánh đạo, sống tại gia nên gọi là chánh sĩ*”. Đây là Bồ-tát tại gia, ở Trung Quốc chúng ta, tại gia tu hành gọi là cư sĩ, cư sĩ tức là ở nhà tu đạo, gọi là cư sĩ. Những danh xưng này, thông thường thì Đại sĩ dùng để gọi Pháp thân Bồ-tát là nhiều, còn đối với Bồ-tát tại gia thì Khai sĩ, Chánh sĩ cũng dùng rất nhiều, thường xuyên có thể thấy. “*Ngoài hiện hình tướng phàm*”, hình tướng phàm chính là thân phàm tại gia, trên thực tế thì “*thâm đạt chánh đạo*”,

đạt là thông đạt, chẳng phải là nếm trải qua loa, các ngài là thâm đạt, ý nghĩa của thâm là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Khi Lục tổ thời Đường còn tại thế, dưới hội của ngài, người minh tâm kiến tánh có 43 vị, trong đó có cư sĩ tại gia, chứng được quả vị Pháp thân Bồ-tát.

“*Lại nữa, Hội Sớ viết: 16 vị chánh sĩ, kinh Văn-thù-sư-lợi Nghiêm Tịnh nói*”, đây là tên một bộ kinh, gọi là kinh Văn-thù-sư-lợi Nghiêm Tịnh, trong kinh này nói “*84.000 Bồ-tát và 16 vị chánh sĩ*”. Có thể thấy 16 vị này, trong quá trình Thế Tôn giảng kinh dạy học thường xuyên nêu các ngài làm ví dụ, làm tấm gương, làm mô phạm. “*Vậy liền biết rõ danh xưng chánh sĩ là chỉ Bồ-tát tại gia*”, điều này nói rõ 16 vị ấy đều là đại Bồ-tát tại gia, không phải người thường. “*Chánh là chánh đạo, sĩ là cư sĩ*”, lão cư sĩ Hoàng nói như vậy, vậy chúng ta càng dễ hiểu hơn. “*Những vị đại sĩ này, tuy bảo quang hòa trần*”, Trung Quốc chúng ta cũng có một thành ngữ hoàn toàn cùng tính chất, gọi là “hòa quang đồng trần”, hòa quang đồng trần với câu này là ý nghĩa hoàn toàn giống nhau. “*Đã ra khỏi tà đạo từ lâu, thâm đạt chánh pháp, cho nên gọi là Chánh sĩ*”, đây là đại đức xưa giải thích danh từ này cho chúng ta. “*Căn cứ vào trên có thể biết, chánh sĩ tức là Bồ-tát tại gia*”, đây là tổng kết, 16 vị ở trên đều là Bồ-tát tại gia. “*Tiếp theo là 16, Mật tông dùng số 16 để biểu thị viên mãn vô tận*”, cho nên 16 vị này, con số 16 này cũng là biểu pháp, dùng các ngài để đại biểu cho chúng tại gia viên mãn. “*Luận Xuất Sanh Nghĩa nói*”, Xuất Sanh Nghĩa là tên một bộ sách, đây là luận, cũng có thể nói trong bài luận này lại nói: “*Số lượng nhiều như cát sông Hằng, biển vi trần, ở đây nêu 16 vị, số lượng nhiều như cát hay vi trần cũng không ra khỏi số này.*” Đây đều là nói rõ 16 là biểu pháp, chúng ta không thể xem nó là con số đơn thuần mà phải xem là biểu pháp, vậy ý nghĩa càng viên mãn. Vì sao vậy? Trong pháp hội lớn này, người tại gia học Phật chứng được minh tâm kiến tánh chắc chắn không chỉ có 16 vị, cho nên 16 là biểu thị viên mãn, ý nghĩa này rất hay, đã bao gồm hết thầy chúng sanh tại gia tu hành đạt đến cấp bậc này.

Tiếp theo giới thiệu từng vị một, trước tiên giới thiệu Hiền Hộ. “*Mười sáu vị chánh sĩ đứng đầu là Hiền Hộ, thường thấy trong kinh luận*”, Phật trong lúc giảng kinh dạy học thường hay nêu các ngài làm ví dụ. “*Kinh Thắng Tư Duy Phạm Thiên và kinh Tư Ích, liệt kê 16 danh hiệu. Luận Trí Độ nêu 16, nhưng chỉ liệt kê 6 danh hiệu*”, nêu là 16 nhưng khi liệt kê thì chỉ liệt kê 6 vị. “*Luận nói*”, luận này là luận Đại Trí Độ, “*Thiện Thủ*”, Thiện Thủ chính là Hiền Hộ, nghĩa là khéo bảo hộ, là ý nghĩa này. “*Mười sáu vị Bồ-tát là Bồ-tát tại gia. Tiếp theo nêu 5 tên, ở đây không trích dẫn đủ*”, đoạn này lược bỏ, chứng tỏ những vị này đều là tại gia học Phật mà Thế Tôn đã nói, đại Bồ-tát minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ. “*Kinh Tư Ích nói:*

nếu chúng sanh nghe danh hiệu thì rất ráo sẽ đắc Tam-bồ-đề, cho nên gọi là Thiện Thủ”, Tam-bồ-đề chính là Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Có thể thấy trí tuệ, thần thông, đạo lực của các vị Bồ-tát này, có thể khiến hết thảy chúng sanh nghe được danh hiệu của các ngài, đều có thể được Tam-bồ-đề. Cho nên danh hiệu của ngài, đức hiệu pháp danh gọi là Hiền Hộ, Thiện Thủ chính là ý nghĩa của Hiền Hộ. “Lại nữa, kinh Đại Phương Đẳng Đại Tập Hiền Hộ”, đây là Thế Tôn đặc biệt giới thiệu chánh sĩ Hiền Hộ cho đại chúng, lấy ngài làm một bài học để học tập, trong đó nói “thành lớn Vương Xá có một ưu-bà-tắc tên là Hiền Hộ, làm thượng thủ của đại chúng”, tức là thượng thủ trong chúng cư sĩ. “Lại có hội Trưởng Giả Hiền Hộ trong kinh Đại Bảo Tích”, Bảo Tích là một hội trong hơn 300 hội của Thế Tôn. Hội này quy mô rất lớn, ngay trong hội này Phật nói rất nhiều kinh điển, nói đến mấy chục bộ. Đây là một pháp hội lớn, thời gian cũng rất dài, trong hội này, ở trong hội Bảo Tích cũng nói kinh Vô Lượng Thọ. “Phật nói về những việc vui của trưởng giả Hiền Hộ”, chữ vui này là những việc ưa thích, vui vẻ. “Quả báo an vui mà ngài thọ nhận, dù cho thiên vương Đế Thích trời Dao-lợi cũng không thể bằng, huống chi là nhân gian.” Đây là có nhân ắt có quả, Phật pháp quả thật mang lại thọ dụng chân thật cho con người.

Tôi học Phật, năm xưa, bởi vì hồi còn trẻ khi học ở trường, chịu ảnh hưởng của giáo viên, thầy cô thỉnh thoảng cũng nói với chúng tôi về tôn giáo, đều nói tôn giáo là mê tín, cho nên sự hiểu lầm của chúng tôi đối với việc này rất sâu, không muốn tiếp xúc với tôn giáo, đều cho rằng đây là mê tín. Nhân duyên tôi học Phật là do học triết học với thầy Phương Đông Mỹ, thầy Phương giảng cho tôi một bộ “Khái luận Triết học”, bài mục cuối cùng là “Triết học kinh Phật”. Tôi rất hiếu kỳ, liền hỏi thầy: “Người ta nói tôn giáo là mê tín, Phật giáo là phiếm thần giáo, là đa thần giáo, là mê tín nhất trong mê tín, nó làm sao lại có triết học cho được?” Thầy nói cho tôi biết, thầy nói: “Anh còn trẻ nên anh không biết, Thích-ca Mâu-ni Phật là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới.” Tôi học triết học, từ trước tới nay chưa từng nghe nói Thích-ca Mâu-ni Phật là nhà triết học. Thầy lại nói với tôi: “Triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học toàn thế giới, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người.” Trong kinh này nói, Bồ-tát Hiền Hộ học Phật được pháp hỷ sung mãn, nói cách khác, đạt được hưởng thụ cao nhất của thế gian. Lời nói này cùng một ý với điều thầy Phương năm đó dạy tôi, tôi đọc câu này cảm xúc rất sâu. Hưởng thụ cao nhất này đã đạt được chưa? Tôi học được 59 năm rồi, năm tới là tròn một hoa giáp, tức là 60 năm, thật sự đã đạt được, hằng ngày đạt được, hoan hỷ không gì bằng,

chứng thực được một câu của đại đức xưa, “vị đời sao đậm bằng vị pháp!” Vị đời là ở nhân gian và trên trời, nếu đem so với vị pháp thì không cách gì so sánh.

Nhân gian và trên trời là gì? Là nói đến phú quý ở nhân gian. Người Trung Quốc chúng ta nói ngũ phước, phú là có của cải, quý là địa vị tôn quý, vào thời xưa là tước vị, đế vương công hầu, những tước vị này, đó thuộc về quý. Còn có ba điều nữa, đông nam nữ, chính là đông con cháu, “đông con nhiều cháu”. “Ưu thiện mền đức”, không thể không có điều này, không có điều này thì đầu đời trước tu được đại phú đại quý, họ cũng rất nhanh hưởng hết, khi hưởng hết rồi thì họ suy bại, phú quý hưởng hết rồi. Nếu họ ưa thiện mền đức, bạn xem, vừa hưởng phú quý lại vừa tu phú quý, vậy thì phước báo của họ hưởng không hết, đời đời kiếp kiếp nối tiếp không dứt. Điều cuối cùng là lúc ra đi thì ra đi được tốt lành, “thiện chung”, người Trung Quốc nói về thiện chung, lúc ra đi thì đầu óc tỉnh táo, rõ ràng sáng tỏ, không có đau khổ. Người như vậy rời khỏi thế gian, họ đời sau không phải chỉ đến nhân gian hưởng phú quý, mà còn cao hơn đời này, đó là họ lên cõi trời, hưởng phước trời. Đây gọi là ngũ phước. Trong ngũ phước thì quan trọng nhất là điều cuối cùng, bởi vì sao? Bởi nó quyết định quả báo đời sau của bạn. Nếu ra đi không tốt, như hiện nay chúng ta thường thấy chứng mất trí nhớ ở người già, việc này rất phiền phức, đây không phải việc tốt. Người già bị chứng mất trí nhớ, chúng ta niệm Phật trợ niệm họ cũng không được, lợi ích này họ không nhận được, họ nhất định tùy nghiệp lưu chuyển. Nếu người này cả đời tích đức, làm thiện, chúng tôi tin rằng về già không thể mắc loại bệnh này. Vì sao vậy? Họ có phước báo, họ có những hạnh thiện, đức thiện này bảo hộ họ. Chúng ta học Phật càng phải chú ý điểm này, người học Phật lúc ra đi nếu như mắc chứng mất trí nhớ, ắt cũng là tùy nghiệp thọ báo; đừng nói là bạn tu học, tu thiện, tu mật, đến lúc đó hoàn toàn chẳng thể dụng công, ngay cả niệm Phật cũng không có cách nào.

Chúng ta hiểu rõ sự thật này, biết rõ chân tướng này, liền biết được hiện nay khi còn khỏe mạnh, chúng ta nên tu cái gì, cách tu như thế nào. Đây là điều những năm gần đây chúng tôi thường nói, ba cái rễ của Nho Thích Đạo, thứ này không thể xem nhẹ, không thể không hết lòng học tập. Bạn thật sự muốn tích lũy công đức, công đức và phước đức không giống nhau, không thể xem phước đức thành công đức, bạn làm việc tốt, giúp đỡ người khác, đó là phước đức. Bạn hãy xem, năm xưa tổ sư Bồ-đề-đạt-ma đến Trung Quốc, Lương Võ Đế tiếp kiến ngài, Lương Võ Đế trong lịch sử Phật giáo Trung Quốc có thể nói là một vị hộ pháp lớn nhất, đối với việc hộ trì Phật pháp thật sự là tận tâm tận lực. Ông dùng thân phận đế vương, đã xây cho Phật giáo 480 đạo tràng, tự viện am đường, hộ trì mấy trăm ngàn người xuất

gia, chăm sóc họ. Bản thân ông rất đặc ý, tổ sư Đạt-ma đến Trung Quốc rồi, hai người đã gặp mặt, Lương Võ Đế liền khoe khoang mình đã làm rất nhiều việc tốt cho Phật môn, thỉnh giáo với ngài, trên thực tế là khoe khoang: Tôi làm nhiều việc tốt trong Phật môn như vậy, công đức có lớn không? Tổ sư Đạt-ma trả lời ông một câu: Hoàn toàn không có công đức. Lương Võ Đế nghe câu này xong thì chịu không nổi, rất không vui, liền đuổi ngài đi, tiền cũng không tiễn ngài. Lời tổ sư Đạt-ma nói không sai, ngài là người thật thà. Nếu khen ông vài câu rằng rất lớn rất lớn, vậy thì ông sẽ rất vui, sẽ hộ trì ngài, vậy thì trở mặt ngay. Điều này nói rõ những việc mà Lương Võ Đế làm là gì? Phước đức, không phải công đức. Công đức là gì? Công đức là tu hành. Trì giới có công, có công phu rồi, được điều gì? Được định, được định là đức; tu định có công, khai trí tuệ rồi, nhờ định khai tuệ, khai trí tuệ là đức. Cho nên điều này là thật, không phải giả, việc này không liên quan đến việc bạn tu bồ thí cúng dường, bồ thí cúng dường là tu phước, nhất định phải biết điều này. Nếu như năm đó Lương Võ Đế hỏi: Phước đức của tôi có lớn không? Vậy thì nhất định tổ sư Đạt-ma sẽ gợn ngón cái: Rất lớn rất lớn, phước đức của vua quá lớn!

Phước đức và công đức không giống nhau, quả báo của phước đức ở ba đường thiện, còn công đức thì không phải vậy, công đức là thoát khỏi lục đạo luân hồi, thành Phật làm tổ, đó là công đức. Công đức và phước đức nhất định phải phân biệt cho rõ ràng, phải làm cho sáng tỏ. Chúng ta thường thấy trong chùa chiền, cái thùng đựng tiền để người ta bỏ tiền vào, đều viết “thùng công đức”, vậy sai rồi, làm gì có công đức? Người hiểu biết thì viết là “thùng phước điền”. Như vậy mới đúng, bạn đến là để gieo phước, là ruộng phước, cái đó không có công đức, bạn ở chùa bồ thí cúng dường nhiều đến đâu, cũng không có công đức, chỉ là phước đức. Nhất định phải hiểu rõ, không thể hiểu sai. Chúng ta học Phật, phải phước tuệ song tu, công đức và phước đức đều cần phải tu, bạn chỉ tu công đức mà không tu phước đức thì không có phước! Trong kinh Phật có một câu chuyện nói rằng: “Tu tuệ không tu phước, La-hán bùng bát không.” A-la-hán chứng được quả A-la-hán, đó là công đức, nhưng không có phước báo, ra ngoài khát thực không ai cúng dường, vì không có phước! Ngược lại, “tu phước không tu tuệ, voi lớn đeo chuỗi ngọc”. Thời xưa phương tiện giao thông không có xe cộ, ở Ấn Độ, Nam Dương đều dùng voi thay thế, vua chúa ra ngoài ngồi trên lưng voi. Con voi này đời trước là người tu hành, tu phước không tu tuệ, đời này đầu thai đọa vào cõi súc sanh, làm thú cưỡi cho quốc vương, trên mình treo đầy chuỗi ngọc, gọi là “voi lớn đeo chuỗi ngọc”. Phật thường nêu ví dụ này trong kinh, dụng ý rất sâu, chúng ta phải thể hội được, phải phước tuệ song tu.

Phật không hề cấm chúng ta tu phước, chỉ là tu tuệ quan trọng hơn tu phước, chủ tu phải tu tuệ, chính là tu công đức; trợ tu, nghĩa là giúp đỡ, kèm theo, thì phải tu phước, phước tuệ song tu. Bất luận tại gia hay xuất gia đều phải hiểu đạo lý này, vì sao vậy? Bởi đã gặp được Phật pháp, sự thù thắng của Phật pháp chính là cho bạn cơ hội, ngay trong đời này có thể viên thành Phật đạo, có thể vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, việc này quá hiếm có. Luân hồi không dễ ra khỏi, rơi vào trong cái hố này, chỉ có gặp Phật pháp thì bạn mới gặp cơ hội thoát khỏi luân hồi. Đặc biệt là gặp Tịnh độ, gặp được Tịnh độ thì phải thật sự chịu làm, không có ai không thành công, đây mới là giải thoát chân thật. Vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân thể này của chúng ta, tức là nói trong lục đạo luân hồi lần này, đời này của ta là thân cuối cùng, đời sau không còn làm việc luân hồi nữa, điều này quan trọng! Bạn nghĩ xem còn có việc gì quan trọng hơn việc này không? Đời này không thể vãng sanh, vậy thì chắc chắn còn tiếp tục làm việc luân hồi. Luân hồi khổ, chúng ta không biết, nếu biết rồi thì sẽ sợ. Trong lục đạo luân hồi, chắc chắn thời gian ở ba đường ác dài, thời gian ở ba đường thiện ngắn ngủi, bạn không ra khỏi lục đạo luân hồi thì nhất định ở trong đường ác thời gian dài. Điều này chúng ta không khó thể hội, bạn xem môi trường sống của chúng ta, bạn ở trong đời sống hằng ngày, từ sáng đến tối, bạn khởi mấy ý niệm là giới định tuệ? Bạn khởi mấy ý niệm là tham sân si? Bạn so sánh một chút thì biết ngay, nếu thời gian khởi tham sân si nhiều hơn, dài hơn so với thời gian khởi giới định tuệ, vậy thì đi vào ba đường ác, tâm tham là cội ngã quý, sân giận là cội địa ngục, ngu si là cội súc sanh. Cho nên, nếu bạn bình lặng mà phản tỉnh một chút, thì thấy rất đáng sợ! Trong một ngày này của ta, từ sáng đến tối xử sự đối người tiếp vật, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, động ý niệm gì, nói lời gì, làm việc gì, thì bạn hoàn toàn sáng tỏ thôi, không cần hỏi ai, chính mình đời sau đi về đâu lẽ nào còn không biết hay sao? Cho nên, muốn vãng sanh thì hãy nắm chặt câu Phật hiệu này, mỗi ngày đọc kinh, ít nhất đọc một bộ kinh Vô Lượng Thọ, đọc một bộ kinh, Phật hiệu càng nhiều càng tốt. Phật hiệu nhất định phải dài hơn thời gian suy nghĩ lung tung thì bạn mới nắm chắc được; nếu như không chống chọi nổi, vậy thì việc vãng sanh vẫn còn là dấu hỏi, chưa xác định. Tụng kinh niệm Phật, đây là công đức chân thật, tu thiện tích đức là việc tốt, phước tuệ song tu, như vậy là đúng. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học tập tới đây.